TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2025/HS-ST Ngày 18/8/2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Hải

2. Bà Trần Thị Hậu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Viết Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ chí Minh tham gia phiên toà:*** Bà **Nguyễn Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/1995, tại: tỉnh Quảng Bình; trú tại: Thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án:

Tại Bản án số: 138/2020/HSST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã xử phạt bị cáo H 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày ngày 03/9/2021.

Tại Bản án số: 175/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã xử phạt bị cáo H 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày ngày 29/6/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2025, tạm giam ngày 27/3/2025 cho đến nay (Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại khu vực P – Có mặt tại phiên tòa).

+ Người chứng kiến:

- Ông Lê Minh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H là người nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 21/3/2025, bị cáo H gọi điện thoại cho người đàn ông tên H3 (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 02 gói ma túy với giá 1.000.000đ, mục đích sử dụng dần. Hai bên hẹn giao ma túy tại khu vực ấp D, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai). Sau khi mua được ma túy H đem về nhà nghỉ (chưa rõ địa chỉ), tại đây H sử dụng một ít, ma túy còn lại H bỏ vào bao thuốc lá JET cất giấu vào trong túi quần bên phải. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày H đang đi bộ tại đường N, tổ A, khu phố V, phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tính không màu trong suốt; 01 nỏ thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 bật lửa màu xanh và số tiền 300.000đ.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số: 227/KL-KTHS-MT ngày 26/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh B đã kết luận: " Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an phường P - Công an tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên: "Trung tá Nguyễn Thị Bích T1", Trịnh Minh C, Nguyễn Thức H4, Lê Minh T, Nguyễn Văn H, bên trong có 02 gói nylon hàn kín, chưa chất kết tinh không màu - trong suốt (ký hiệu A) có khối lượng 0,7296 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 122/CT-VKS-KV12 ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong; 01 bật lửa màu xanh và 01 nỏ thủy tinh

Sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen số Imei: 353552682497527

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 300.000đ

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 21/3/2025, tại đường N, tổ A, khu phố V, phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay thuộc phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi tang trữ trái phép 0,7296 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng dần thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Khi phạm tội bị cáo đang có tiền án và tái phạm nhưng chưa được xóa an tích. Nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này xác định là hợp tái phạm nguy hiểm thuộc trường hợp định khung hình phạt.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại to lớn của ma túy đối với sức khỏe con người và những ảnh hưởng tiêu cực mà ma túy gây ra cho mỗi gia đình, cộng đồng và xã hội. Bị cáo biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội khi đang có án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn H mua ma túy về để sử dụng, không có lợi nhuận, nghề nghiệp của bị cáo không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên H3 bán ma tuý cho bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 phong bì niêm phong số 227 ngày 26/3/2025 do Phòng K Công an tỉnh B niêm phong và đóng dấu (mẫu vật giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 nỏ thủy tinh và 01 bật lửa màu xanh, những vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] 01 điện thoại hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 353552682497527 là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7.3] Số tiền 300.000đ là của bị cáo không liên quan đến việc mua ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (B) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 227 ngày 26/3/2025 do Phòng K Công an tỉnh B niêm phong và đóng dấu (mẫu vật giam định đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 nỏ thủy tinh và 01 bật lửa màu xanh.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 353552682497527.

+ Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được thể hiện theo Lệnh thanh toán tiền ngày 06/8/2025, số lệnh thanh toán: 2520210302964072 của Kho bạc Nhà nước khu vực II, người thụ hưởng: Thi hành án dân sự Thành phố H.

Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng số: 14/BB-CCTHADS ngày 04/8/2025 giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh với Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 -Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND khu vực 12;
- Phòng THADS khu vực 12;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an TP. Hồ Chí Minh:
- Phân trại khu vực Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Cường